

Số: 2149/BVHTTDL-KHTC

V/v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển
và dự toán ngân sách Nhà nước của sự
nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục
thể thao và du lịch năm 2015.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2014

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Khung hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2014 tại Văn bản số 3978/BKHĐT-TH ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn một số nội dung chủ yếu trong việc xây dựng kế hoạch phát triển và dự toán ngân sách nhà nước của sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch năm 2015 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2015 VỀ PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH NĂM 2014

Để tổng hợp đánh giá toàn diện những hoạt động năm 2014 thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch trên 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch yêu cầu các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Về các Văn bản chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phát triển ngành. Đánh giá tình hình xây dựng những Văn bản triển khai và thực hiện những Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội; Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và các Văn bản của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phát triển Ngành và các lĩnh vực. Trong đó, cần đánh giá sâu tình hình thực hiện Quyết định số 1053/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng...

2. Về hợp tác và hội nhập quốc tế. Đánh giá tình hình Ký kết và thực hiện các văn bản điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế, hợp tác quốc tế của Ngành và lĩnh vực.

3. Đánh giá tình hình phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và môi trường; cải cách hành chính; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; và công tác xã hội hoá các lĩnh vực.

4. Về văn hoá. Đánh giá kết quả đạt được (các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại **Biểu 2 kèm theo Công văn này**); hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

4.1. Đối với các hoạt động cụ thể như: Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá, bảo tàng; xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở cụ thể về các hoạt động văn hoá văn nghệ quần chúng, công tác quản lý lễ hội, quảng cáo và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; hoạt động văn hoá phục vụ đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có); thư viện; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; bản quyền tác giả; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm.

4.2. Đối với tình hình xây dựng thiết chế văn hoá các cấp. Trong đó, cần đánh giá về tỷ lệ % thiết chế các cấp được xây dựng trong năm 2014 so với Quy hoạch phát triển văn hoá đã được phê duyệt.

4.3. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá (theo hướng dẫn tại **Biểu 3 kèm theo Công văn này**): đánh giá thực hiện 03 mục tiêu (Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá, Phát triển văn hoá, thể thao cơ sở, Phát triển nghệ thuật truyền thống) với 06 dự án thành phần năm 2014, cơ cấu nguồn vốn (Đầu tư phát triển, Ngân sách sự nghiệp), loại nguồn vốn (Trung ương, địa phương, nguồn khác).

5. Về gia đình. Công tác hướng dẫn và triển khai thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

6. Về thể dục thể thao. Đánh giá kết quả đạt được (các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại **Biểu 2 kèm theo Công văn này**); hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

6.1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 40-HD/BTGTW-BCSDBVHTTDL ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”.

6.2. Đối với các hoạt động thể dục thể thao quần chúng như số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; tỷ lệ gia đình tập luyện thể dục thể thao; và số lượng, chất lượng các giải thi đấu phong trào.

6.3. Đối với thể thao thành tích cao như công tác xây dựng kế hoạch và triệu tập các trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên tham dự các vòng loại Olympic và giải thi đấu quốc tế và trong nước; số lượng huy chương đạt được.

6.4. Đối với tình hình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao các cấp. Trong đó, cần đánh giá cụ thể tình hình thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013.

7. Về du lịch. Đánh giá kết quả đạt được (các chỉ tiêu cụ thể và % theo hướng dẫn tại **Biểu 2 kèm theo Công văn này**); hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

7.1. Đối với số lượng khách du lịch (quốc tế và nội địa) theo các loại hình phương tiện (đường bộ, đường thủy, đường không); hoạt động quản lý lữ hành và lưu trú du lịch; hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

7.2. Đối với Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch năm 2011-2014 (theo hướng dẫn tại **Biểu 4 kèm theo Công văn này**): nêu rõ thực trạng chủ đầu tư quản lý nguồn vốn này, đánh giá kết quả đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, đánh giá hiệu quả khi đưa công trình vào khai thác sử dụng, những yếu kém, hạn chế và kiến nghị. Trong đó, cần đánh giá cụ thể về tình hình đầu tư của giai đoạn 2011-2014 và khả năng thực hiện Kế hoạch nguồn vốn giai đoạn 2011-2015.

7.3. Đối với xây dựng Quy hoạch tổng thể và Quy hoạch chi tiết các Đô thị du lịch; các Khu, Điểm du lịch quốc gia theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Đánh giá tình hình lập Quy hoạch đối với các Khu, Điểm du lịch quốc gia này, trong đó nêu rõ tiến độ, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

Năm 2015 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2011-2015), tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2011-2020 và các Chiến lược, Quy hoạch, Đề án, Dự án của toàn ngành giai đoạn 2011-2020. Do đó, mục tiêu chủ yếu của năm 2015 là phải nỗ lực, tập trung thực hiện các mục tiêu đảm bảo nâng cao chất lượng tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đột phá của ngành thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia

đình, thể dục thể thao và du lịch đã đề ra trong giai đoạn hiện nay nhằm thực hiện tốt chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và Nghị quyết Trung ương 9 (khoá XI) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Chương trình hành động của Chính phủ đề ra, đẩy mạnh phát triển toàn diện, đồng bộ các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, hợp tác xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch trên địa bàn các vùng, tỉnh, thành phố; nâng cao tính văn hoá, thể thao, du lịch trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân, tăng mức hưởng thụ văn hoá tinh thần và mức sống cho đồng bào các dân tộc ít người; tăng cường công tác văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch giao lưu quốc tế và khu vực. Phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới; triển khai kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa, thể dục thể thao gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao; đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; hạn chế tối đa sử dụng ngân sách Nhà nước để tổ chức lễ hội. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thu hẹp khoảng cách về giới, xóa dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

Công tác văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch phải chủ động, kịp thời, nhạy bén trong việc tham gia giải quyết những vấn đề cấp bách, bức xúc của xã hội; góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế-xã hội và hợp tác hội nhập kinh tế thế giới của đất nước, tạo đà cho các năm sau nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2020, Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Chiến lược phát triển Thể dục thể thao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các Quy hoạch Ngành, lĩnh vực chủ yếu.

2. Định hướng phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch năm 2015

Trên cơ sở tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và Nghị quyết Trung ương 9 (khoá XI), Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và đặc biệt là Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, các Chương trình hành động của Chính phủ đề ra.

Đồng thời, năm 2015 là năm sẽ tiến hành Đại hội Đảng các cấp để tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc (khoá XII) vào năm 2016; và là năm tròn, năm chẵn

của nhiều sự kiện các cấp, nên cần tập trung làm tốt những định hướng phát triển của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch như sau:

2.1. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa nước ta theo hướng phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới nhằm dần bắt kịp sự phát triển của thời đại. Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tăng mức hưởng thụ văn hoá và đời sống cho đồng bào các dân tộc ít người; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

2.2. Khuyến khích và huy động các nguồn vốn để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp xã, phường, đặc biệt là văn hóa, thể thao thôn, bản ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo.

2.3. Tăng cường công tác phối hợp để triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị.

2.4. Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững; đẩy mạnh liên kết vùng, tỉnh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế để tăng tỷ lệ khách du lịch đến Việt Nam; tạo động lực thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo; góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống và bảo vệ an ninh, quốc phòng.

2.5. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng rộng khắp trên cả nước. Duy trì thể thao thành tích cao để thể thao Việt Nam luôn ổn định ở vị trí là một trong 03 quốc gia đứng đầu về thể thao ở khu vực và có thứ hạng từ 14 đến 12 của châu lục.

2.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể dục thể thao theo định hướng tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; và Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự xã hội; huy động các nguồn lực

xã hội để tổ chức các lễ hội, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội.

2.7. Tăng cường quản lý Nhà nước các hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch. Tăng cường công tác văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch đối ngoại, giao lưu khu vực và quốc tế.

2.8. Tiếp tục xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động quốc gia về Du lịch; Chương trình xúc tiến Du lịch quốc gia; các Chương trình mục tiêu quốc gia về xã hội; các mục tiêu, dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hóa; và các Chương trình, Đề án trọng điểm khác.

2.9. Chú trọng hơn nữa công tác đầu tư các thiết chế văn hoá, thể dục thể thao; tập trung xây dựng và cải tạo các công trình tiêu biểu có ý nghĩa lớn ở Trung ương và địa phương; tập trung đầu tư để hỗ trợ các địa phương nhằm hoàn thành các công trình chuyển tiếp. Và các Đề án chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới bao gồm: Đề án “Xây dựng và rà soát các chế độ chính sách đối với các hoạt động văn học, nghệ thuật; chính sách khuyến khích sáng tác trong các hoạt động văn học, nghệ thuật” (Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án xây dựng chính sách thẩm định, quảng bá, thuế ưu đãi... đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật trong nước; văn hóa phẩm của Việt Nam đưa ra nước ngoài và giới thiệu tinh hoa văn học, nghệ thuật của thế giới vào Việt Nam; chính sách sưu tầm, chỉnh lý, bảo tồn, phát huy, quảng bá văn học, nghệ thuật dân tộc và phát triển văn học, nghệ thuật quần chúng” (Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án “Xây dựng kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hóa (Nhà văn hóa, rạp chiếu phim, nhà triển lãm) từ 2012-2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013; Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”.

Triển khai thực hiện tốt các danh mục dự án đầu tư văn hoá, thể thao 5 năm 2011-2015 ở các vùng kinh tế trọng điểm, vùng Tây Nguyên, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ...

2.10. Chú trọng tổ chức và hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ thông tin về gia đình; tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình; hướng dẫn thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở; bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2.11. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch; củng cố đội ngũ thanh tra chuyên ngành, xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm và xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm.

2.12. Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015 (bao gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi cải cách tiền lương, chi các nhiệm vụ đột xuất năm 2015), trong đó chi cho lĩnh vực văn hóa đạt tối thiểu 1,8% tổng chi ngân sách nhà nước toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới và tổng chi đầu tư phát triển năm sau cao hơn năm trước.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá năm 2015

Trong quá trình tổng hợp xây dựng kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hóa năm 2015, cần lưu ý một số nội dung sau:

3.1. Đối với Báo cáo đánh giá tình hình triển khai kế hoạch năm 2014. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo về tình hình phân bổ ngân sách cho các dự án tại địa phương, tiến độ và kết quả thực hiện của từng dự án...trong đó đặc biệt lưu ý đối với những nội dung công việc trước đây do Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch trực tiếp thực hiện nay giao về cho địa phương như: nội dung mua sách cho 400 thư viện huyện vùng khó khăn, sản xuất ấn phẩm văn hóa cấp cho đồng bào dân tộc. Trong trường hợp quyết định giao dự toán ngân sách tại địa phương có điều chỉnh so với hướng dẫn phân bổ kinh phí của Bộ quản lý CTMTQG về Văn hoá thì cần có báo cáo bổ sung, giải trình chi tiết gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp xử lý.

Đề nghị các địa phương rà soát, đề xuất các dự án mang tính cấp bách phù hợp với nội dung CTMTQG về Văn hoá, trong đó đặc biệt lưu ý kinh phí từ ngân sách Trung ương thông qua Chương trình chỉ mang tính hỗ trợ. Do vậy, cần căn cứ vào khả năng đối ứng của ngân sách địa phương, đảm bảo các dự án đã đầy đủ điều kiện để khởi công, triển khai theo quy định.

3.2. Đối với nội dung xây dựng kế hoạch năm 2015. Các địa phương xây dựng kế hoạch của Chương trình theo các nội dung dự án cụ thể, bao gồm:

3.2.1. Dự án “Chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích”

a) Hỗ trợ vốn đầu tư phát triển và ngân sách sự nghiệp từ CTMTQG về Văn hoá cho các địa phương để chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết các di tích cấp quốc gia.

b) Kinh phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích trên cả nước.

c) Đối tượng hưởng lợi và ưu tiên đầu tư của dự án

- Các di tích đã được công nhận là di tích cấp quốc gia đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Để được hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư phát triển của CTMTQG về Văn hóa, các địa phương cần căn cứ vào tình trạng xuống cấp của di tích để lựa chọn và phải có Tờ trình xin thỏa thuận về chủ trương lập dự án đầu tư. Dự án được lập xong phải có ý kiến thỏa thuận về chuyên môn đối với nội dung dự án cũng như nguyên tắc hỗ trợ kinh phí của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Quyết định phê duyệt dự án được gửi cho Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để làm căn cứ bố trí vốn theo kế hoạch hàng năm. Các di tích cấp quốc gia chưa đến mức phải tu bổ tổng thể được hỗ trợ bằng nguồn kinh phí sự nghiệp để chống xuống cấp, việc hỗ trợ có tính chất “kích cầu” để huy động các nguồn lực của người dân cùng tham gia chống xuống cấp.

- Ưu tiên đầu tư cho các di tích cách mạng kháng chiến, nhất là các di tích tại các khu vực miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số thuộc các tỉnh phía Bắc, Tây Nguyên, Trung Bộ và Nam Bộ.

- Ưu tiên đầu tư cho các di tích có giá trị và có khả năng khai thác du lịch bền vững; các di tích có khả năng xã hội hoá các nguồn lực cao.

3.2.2. Dự án “Sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc Việt Nam”

a) Tiếp tục hỗ trợ kinh phí sự nghiệp của CTMTQG về Văn hóa để thực hiện dự án sưu tầm văn hoá phi vật thể trên địa bàn của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ chức kiểm kê các di sản văn hoá phi vật thể tại địa phương, theo Luật Di sản Văn hoá, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hoá và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Đối với các dự án điều tra, sưu tầm và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể có tính liên vùng, liên tỉnh do các đơn vị ở Trung ương trực tiếp tổ chức, triển khai thực hiện.

c) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp làm công tác sưu tầm và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể.

d) Tiếp tục hỗ trợ kinh phí để hoàn thành dứt điểm việc bảo tồn các làng đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai trong Chương trình và lồng ghép với nội dung công việc của Đề án 1270/QĐ-TTg. Tuỳ thuộc vào qui mô của từng dự án được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, sau khi có thỏa thuận của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (trên cơ sở ý kiến thẩm định dự án của Hội đồng thẩm định), Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sẽ xem xét quyết định mức hỗ trợ cụ thể, nhưng việc bố trí vốn đầu tư phát triển hỗ trợ phải tuân thủ theo nguyên tắc ngân sách Trung ương từ CTMTQG về Văn hóa chỉ hỗ trợ để bảo tồn giá trị các di sản văn hoá vật thể (các ngôi nhà cổ, các tụ điểm sinh hoạt văn hoá cộng đồng...), di sản văn hoá phi vật thể (phong tục tập quán, lễ hội...) đối với các hạng mục khác như đường, cầu, trồng rừng... các địa phương có trách nhiệm lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn, cân đối ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện.

3.2.3. Dự án “Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo”

a) Thực hiện hỗ trợ đầu tư nhà văn hoá, thể thao, sân tập thể thao xã, thôn bản. Đáp ứng quy chuẩn của thiết chế theo tiêu chí nông thôn mới.

b) Hỗ trợ kinh phí mua sách cho kho sách 400 thư viện huyện vùng khó khăn.

c) Hỗ trợ kinh phí mua trang thiết bị cho các Trung tâm văn hoá, thể thao các cấp của các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa...

d) Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ văn hoá cơ sở.

đ) Hỗ trợ kinh phí xây dựng một số trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện.

e) Hỗ trợ kinh phí mua trang thiết bị cho các đội thông tin lưu động.

g) Sản xuất và cung cấp các ấn phẩm cho 2.763 xã thuộc diện 135 và vùng dân tộc trọng điểm; 349 đội thông tin lưu động cấp huyện khó khăn; 184 trường dân tộc nội trú. Hỗ trợ kinh phí mua thiết bị hoạt động văn hoá cho các đồn biên phòng.

3.2.4. Dự án “Hỗ trợ phát triển hệ thống vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới và hải đảo”

a) Hỗ trợ xây dựng các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em. Với mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương là 5 tỷ đồng/1 điểm. Chỉ bố trí ngân sách hỗ trợ cho các điểm đã có thỏa thuận về chủ trương của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ sinh hoạt vui chơi giải trí cho trẻ em tại các điểm sinh hoạt vui chơi giải trí cho trẻ em.

3.2.5. Dự án “Đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống”

a) Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ biểu diễn cho các đoàn nghệ thuật truyền thống chuyên nghiệp. Mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương tối đa là 500 triệu đồng cho 1 đoàn.

b) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đạo diễn, diễn viên, nhạc công thuộc lĩnh vực nghệ thuật truyền thống.

3.3. Trong quá trình xây dựng Kế hoạch năm 2015 cần lưu ý một số nguyên tắc sau:

3.3.1. Chỉ xây dựng kế hoạch vốn cho các nội dung công việc thuộc 06 dự án nêu trên và các mục tiêu lồng ghép trong các Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”).

3.3.2. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển được cân đối để hỗ trợ việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia trên địa bàn và xây dựng các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em (đây là nội dung mới được triển khai thí điểm); những dự án được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương. Về nguyên tắc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ tổng hợp xây dựng kế hoạch nguồn vốn cho các dự án đã được Bộ thỏa thuận về chủ trương xây dựng dự án, nội dung dự án và thẩm định thiết kế bản vẽ thi công.

3.3.3. Đối với nội dung và định mức chi. Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 26 tháng 4 năm 2013 về việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2012-2015.

3.4. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá giai đoạn 2016-2020. Để có cơ sở tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng danh mục các CTMTQG giai đoạn 2016-2020 trình Chính phủ để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ chín Quốc hội khoá XIII phê duyệt. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị các địa phương thực hiện một số nội dung công việc cụ thể như sau:

3.4.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị hưởng lợi từ Chương trình tại địa phương để đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, các dự án của CTMTQG về Văn hoá năm 2014, giai đoạn 2011-2014; đánh giá về hiệu quả kinh tế-xã hội, đặc biệt làm rõ tính cấp thiết cần có của CTMTQG về Văn hoá đối với các hoạt động phát triển văn hoá tại địa phương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 (khoá XI) về xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đánh giá về cơ chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình và đưa ra đề xuất kiến nghị.

3.4.2. Rà soát, đề xuất việc giữ nguyên, điều chỉnh và bổ sung đối với từng đối tượng hưởng lợi, nội dung cụ thể thuộc từng mục tiêu, từng dự án của Chương trình để dự kiến đưa vào CTMTQG về Văn hoá giai đoạn 2016-2020 theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép. Và có giải trình hợp lý về việc đề xuất này.

4. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch năm 2015

4.1. Nguyên tắc bố trí nguồn vốn đầu cơ sở hạ tầng du lịch

Ngày 30 tháng 9 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020,

tầm nhìn đến năm 2030”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lưu ý một số nội dung trong quá trình xây dựng kế hoạch:

- Khi xây dựng dự toán chi phải xác định số nợ xây dựng cơ bản, các khoản đã ứng vốn... cho các dự án đã và đang triển khai; chủ động bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách địa phương 2015 (phần kinh phí đối ứng) để thanh toán về cơ bản các khoản nợ xây dựng cơ bản tồn đọng.

- Tập trung đầu tư để hỗ trợ các địa phương có khả năng hoàn thành các công trình chuyển tiếp và các hạng mục dự án hoàn thành hoặc đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2014 và năm 2015.

- Ưu tiên đối với các địa phương có các Khu, Điểm du lịch quốc gia theo Quyết định số 201/QĐ-TTg, có tiềm năng về phát triển du lịch thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn.

- Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg, đối với các dự án yêu cầu ngân sách Trung ương hỗ trợ, cần có ý kiến của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước khi quyết định đầu tư. Khi trình Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch phải căn cứ vào ý kiến thỏa thuận của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Đối với các công trình khởi công mới năm 2015: Phải là những dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia có ý nghĩa lớn đối với phát triển du lịch, phù hợp với Quy hoạch phát triển du lịch của cả nước, vùng và địa phương; Các dự án cấp bách phát triển du lịch tại các địa bàn trọng điểm của vùng có tính liên kết tour, tuyến và Khu, Điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, thành phố; đồng thời phải có Quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 30 tháng 10 năm 2014 và phù hợp với Quy hoạch phát triển du lịch và Quy hoạch xây dựng của địa phương.

4.2. Kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch năm 2015

4.2.1. Số dự án và tổng số vốn thực hiện năm 2015. Trong đó, chia ra công trình chuyển tiếp và khởi công mới; dự án hoàn thành năm 2015; nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương tự bổ sung; các nguồn vốn khác.

4.2.2. Danh mục dự án năm 2015.

- Thông tin về dự án: Số quyết định đầu tư dự án. Đối với các dự án mới khởi công (hoặc điều chỉnh quyết định đầu tư) phải có văn bản quyết định đầu tư đính kèm.

- Dự kiến vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch năm 2015: nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương tự bổ sung, nguồn khác.

5. Chương trình hành động quốc gia về du lịch và Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia năm 2015

Đề nghị các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào các nội dung tại các Quyết định: số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2013-2020; số 2151/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020 để xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 thuộc 02 loại nguồn vốn này theo đúng đối tượng, phạm vi báo cáo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ.

6. Xây dựng Quy hoạch tổng thể các Đô thị du lịch, các Khu du lịch quốc gia, các Điểm du lịch quốc gia (theo hướng dẫn tại Biểu 5 kèm theo Công văn này)

Đề nghị các địa phương có địa điểm tiềm năng có thể trở thành Đô thị du lịch, Khu du lịch quốc gia, Điểm du lịch quốc gia trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn vốn xây dựng các Quy hoạch tổng thể để Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt. Trong đó, cần lưu ý thực hiện đúng quy định về trình tự các nội dung công việc lập Quy hoạch theo Luật Du lịch và các Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

B. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015 (theo hướng dẫn tại Biểu 1 kèm theo Công văn này)

I. CÁC NGUYÊN TẮC

Việc xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 phải quán triệt theo các nguyên tắc sau đây:

1. Việc xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 - 2015 và các Chiến lược, Quy hoạch của Ngành trong phạm vi cả nước, trong từng lĩnh vực và từng vùng, từng địa phương. Gắn việc xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 với việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ.

2. Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 được xây dựng trên cơ sở cân đối giữa các mục tiêu, nhu cầu đầu tư với khả năng cân đối vốn đầu tư phát triển

trong kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2013 - 2015; khả năng cân đối các nguồn vốn khác của Nhà nước.

3. Trong điều kiện nguồn ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp, cân đối thu, chi còn nhiều khó khăn, đầu tư ngân sách Nhà nước chỉ tập trung đầu tư cho các công trình, dự án đã được bố trí vốn ngân sách Nhà nước, đang triển khai trong các kế hoạch hàng năm để bảo đảm hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng chi bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách, cấp thiết khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Đồng thời, đề xuất các giải pháp huy động vốn từ các thành phần kinh tế ở trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các dự án có thể thu hồi vốn trực tiếp.

4. Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 phải được xây dựng trên cơ sở cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách Nhà nước theo hướng tập trung, nâng cao hiệu quả đầu tư. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung thống nhất trong việc xác định các mục tiêu, định hướng, chính sách và các cân đối lớn trong đầu tư, đi đôi với việc tiếp tục tăng cường phân cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, gắn với trách nhiệm được giao.

5. Bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch trong việc xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015. Trong quá trình xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 phải tổ chức thảo luận, lấy ý kiến của các cấp, các ngành, các tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan, tạo sự đồng thuận và phát triển bền vững.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 đạt hiệu quả, tiết kiệm, cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức đánh giá tình hình đầu tư từ ngân sách nhà nước trong 02 năm 2013 - 2014 (riêng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá cần đánh giá năm 2014, giai đoạn 2011-2014); những kết quả đạt được trong việc thực hiện đổi mới quản lý, cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; những tồn tại và những khó khăn trong việc lập và thực hiện Kế hoạch đầu tư theo cơ chế mới; giữa yêu cầu quản lý tập trung thống nhất và tạo sự chủ động của các cấp cơ sở.

2. Tiến hành rà soát lại các cơ chế chính sách, các chương trình, các khoản bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương cho ngân sách địa

phương; sửa đổi theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo nguyên tắc giảm số lượng các chương trình, các khoản bổ sung có mục tiêu; sát nhập các chương trình, các khoản bổ sung có cùng mục tiêu hoặc có mục tiêu tương tự nhau; chuyển các chương trình có mục tiêu dài hạn vào kế hoạch đầu tư cân đối hàng năm. Đồng thời, tổ chức lồng ghép các chương trình ở địa phương đi đôi với việc phân cấp để chủ động bố trí dự án cụ thể trên cơ sở kế hoạch tổng mức vốn hỗ trợ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao cho từng chương trình.

3. Xác định các mục tiêu và các ưu tiên trong kế hoạch đầu tư phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015. Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố phải căn cứ vào các mục tiêu và định hướng phát triển chung của cả nước và địa phương mình trong 5 năm 2011 - 2015, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác giai đoạn 2013 - 2015; những đặc điểm, điều kiện thực tế trong ngành và địa phương mình để xác định mục tiêu và sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đầu tư. Trên phạm vi cả nước, trong năm tới tập trung đầu tư nhằm hướng tới thực hiện bước đột phá trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án xây dựng nông thôn mới, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn khác...

4. Xác định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư năm 2015, gồm: Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước (đầu tư theo ngành, lĩnh vực, đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương), các nguồn vốn có tính chất ngân sách Nhà nước; vốn đầu tư quản lý qua ngân sách, vốn trái phiếu Chính phủ, ODA; các nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thông qua các hình thức thích hợp...

5. Xây dựng danh mục và bố trí vốn cho các dự án cụ thể: Căn cứ mục tiêu, định hướng và khả năng cân đối vốn đầu tư nêu trên, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố dự kiến danh mục dự án và mức vốn cho từng dự án cụ thể theo nguyên tắc:

a) Bố trí vốn đầu tư tập trung, không dàn trải theo đúng các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Rà soát, lập danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ ngân sách Nhà nước.

c) Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 cần tập trung bố trí vốn đầu tư cho các dự án hoàn thành trong năm 2014 trở về trước thuộc nhiệm vụ đầu tư từ NSNN nhưng chưa được bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng

thực hiện giai đoạn 2013 - 2015); các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm hoàn thành sau năm 2015; hoàn trả các khoản vốn ứng trước kế hoạch đến hạn. Hạn chế tối đa việc khởi công các dự án mới khi chưa đủ nguồn vốn để hoàn thành các dự án chuyển tiếp.

Các dự án khởi công mới trong năm 2015 phải nằm trong Quy hoạch, Đề án đã được duyệt, thuộc nhiệm vụ ngân sách Nhà nước, quyết định phê duyệt dự án và thẩm định nguồn vốn theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Đối với các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước, nhưng không bố trí được vốn kế hoạch đầu tư 2015 thực hiện phân loại và xử lý đề báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố như sau:

- Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác: các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố đánh giá, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác như: BOT, BT, PPP...

- Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hoặc bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện và thi công đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý để phát huy hiệu quả phần vốn đã đầu tư.

6. Các Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm về việc rà soát, xác định các danh mục dự án và bố trí vốn theo đúng nguyên tắc nêu trên trong tổng số vốn dự kiến kế hoạch đầu tư 02 năm 2014 - 2015 và năm 2015 được thông báo cho ngành, từng lĩnh vực và số vốn bổ sung có mục tiêu của từng chương trình cụ thể.

7. Về nhiệm vụ xây dựng kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hóa, Nguồn vốn hỗ trợ cơ sở hạ tầng du lịch năm 2015, bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn ngân sách sự nghiệp, được chuẩn bị và tổng hợp theo các nguyên tắc và các cơ chế quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hóa và Nguồn vốn hỗ trợ cơ sở hạ tầng du lịch.

C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sớm hoàn thiện các Quy hoạch phát triển lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch để làm căn cứ tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm. Ưu tiên đầu tư các thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng như: Trung tâm văn hóa thể thao ở làng, bản; Nhà văn hóa trung tâm, bảo tàng, thư viện, rạp hát, rạp chiếu bóng, tượng đài

nghệ thuật, công viên, khu vui chơi giải trí; phần đầu 100% trường học có thư viện, tủ sách giáo khoa dùng chung.

2. Hiện nay một số địa phương còn thiếu công trình thể thao cơ bản như sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu. Lãnh đạo Sở cần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để đưa vào Kế hoạch năm 2015 và đề nghị Nhà nước phân bổ vốn đầu tư xây dựng cho các địa phương, đảm bảo nhu cầu tập luyện và hoạt động của ngành.

3. Nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hoá, thể thao và du lịch; trước mắt tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện các Nghị định, văn bản thực hiện Luật Di sản văn hoá, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Thể dục thể thao, Luật Du lịch... Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành văn hoá, thể thao và du lịch với các ngành, địa phương liên quan và tăng cường vai trò của các Hiệp hội liên quan đến hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch.

D. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào hướng dẫn và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kết hợp với những nội dung hướng dẫn chuyên ngành nêu trên để xây dựng và thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển và dự toán Ngân sách Nhà nước của sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch năm 2015 trước khi gửi về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (*Vụ Kế hoạch, Tài chính và Email: duclam2013@gmail.com*), thời hạn nộp kế hoạch vào trước ngày **20/7/2014** để kịp tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Khi cần xin liên hệ: Vụ Kế hoạch, Tài chính Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Điện thoại, Fax: 043.9435343, 043.9439231 hoặc 043.9439009; ĐTDĐ: AĐức, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp và Quy hoạch: 0983.832.838.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch yêu cầu các Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Công văn hướng dẫn này. *ue*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (*để báo cáo Thủ tướng Chính phủ*);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Các UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ (*để chỉ đạo các Sở có liên quan*);
- Lưu: VT, KHTC, ĐL.(250).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Khánh Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1255/ SY-UBND

Bình Định, ngày 23 tháng 7 năm 2014

Nơi nhận:

- CT, PCT Mai Thanh Thắng;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, PVPVX, K1, K5, K17, K20;
- Lưu: VT (11b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung

BIỂU 1: DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2015

(Ban hành theo Công văn số: 2149/BVHTTDL-KHTC ngày 01 tháng 7 năm 2014
của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao năm 2014	Ước thực hiện năm 2014	Dự toán năm 2015
A	Thu sự nghiệp			
1.	Thu sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch			
2.	Thu sự nghiệp khác			
B	Tổng chi			
I	Chi sự nghiệp VHTTDL thuộc Sở			
1.	Chi cho Văn hoá			
1.1.	Sự nghiệp Di sản văn hoá			
1.2.	Sự nghiệp Văn hoá cơ sở			
1.3.	Sự nghiệp Điện ảnh			
1.4.	Sự nghiệp Nghệ thuật biểu diễn, MTNA&TL			
2.	Chi cho Gia đình			
3.	Chi cho Thể dục thể thao			
4.	Chi cho Du lịch			
5.	Chi khác			
II	Chi sự nghiệp VHTTDL cấp huyện			
III	Chi sự nghiệp VHTThao cấp xã (phường, thị trấn)			
IV	Quản lý hành chính			
	Cơ quan sở			
V	Sự nghiệp kinh tế			
	Tài trợ chiếu phim vùng sâu, vùng xa			
VI	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề			
VII	Xây dựng cơ bản			
VIII	Mua sắm tài sản cố định			
IX	Hoạt động chương trình mục tiêu về Văn hoá			
X	Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch			
XI	Thực hiện những dự án trọng điểm trong Quy hoạch, Đề án đã được phê duyệt			
1.	Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương			
2.	Ngân sách Trung ương hỗ trợ			
3.	Tên Quyết định phê duyệt và tổng dự toán			

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU 2: BÁO CÁO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Ban hành theo Công văn số 2149/BVHTTDL-KHTC ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH/THÀNH PHỐ

	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm 2014	Ước thực hiện cả năm 2014	Kế hoạch năm 2015
1	Chi NSNN cho ngành VHTTDL/tổng chi NSNN toàn tỉnh	%			
2	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn văn hoá	%			
3	Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hoá	%			
4	Tỷ lệ làng, bản, thôn xóm, ấp, khu phố đạt chuẩn văn hoá	%			
5	Tỷ lệ làng, bản, thôn xóm, ấp, khu phố có nhà văn hoá	%			
6	Số điểm vui chơi trẻ em được đầu tư	Điểm			
7	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hoá	%			
8	Tỷ lệ làng, bản có thư viện, tủ sách công cộng	%			

9	Số di tích được tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp	Di tích			
10	Số di sản văn hóa được UNESCO và quốc gia, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương công nhận	Di tích			
11	Tỷ lệ số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%			
12	Tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao	%			
13	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất Trong đó: Số trường học thực hiện TDTT ngoại khóa	Trường học và %			
14	Số vận động viên thành tích cao	VĐV			
	Bao gồm: - Cấp Kien tướng	VĐV			
	- Cấp I	VĐV			
15	Số vận động viên được tập trung đào tạo	VĐV			
	Trong đó: - Số vận động viên trẻ	VĐV			
16	Số đoàn nghệ thuật công lập chuyển sang hoạt động phục vụ công ích	Đoàn			
17	Số huy chương đạt được	Huy chương			
	Trong đó: - Quốc tế chính thức	Huy chương			
	- Quốc gia	Huy chương			

18	Số lượt người đến Bảo tàng	Lượt người/năm			
19	Số lượt người đến Rạp hát	Lượt người/năm			
20	Số lượt người xem phim	Lượt người/năm			
21	Số buổi chiếu phim lưu động	Buổi			
22	Tỷ lệ công trình văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì phát triển/ tổng số được thống kê	%			
23	Số lượng văn hoá phi vật thể truyền thống được sưu tầm, phát huy	Dự án			
24	Tổng số khách du lịch	Nghìn lượt			
	a, Trong đó: - Khách quốc tế	Nghìn lượt			
	- Khách nội địa	Nghìn lượt			
	b, Trong đó: + Khách đi trong ngày	Nghìn lượt			
	+ Khách có lưu trú	Nghìn lượt			
25	Số khách sạn:	Khách sạn			
	- Số khách sạn từ 3 sao trở lên	Khách sạn			
	- Số khách sạn từ 3 sao trở xuống	Khách sạn			

26	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng			
27	Đầu tư phát triển. Trong đó:				
	a, Số dự án:	Dự án			
	+ Đầu tư nước ngoài	Dự án			
	+ Đầu tư trong nước	Dự án			
	b, Vốn đầu tư:	Tỷ đồng			
	+ Vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng			
	+ Vốn đầu tư trong nước	Tỷ đồng			
28	Đào tạo cán bộ. Trong đó:	Người			
	- Trình độ sau đại học	Người			
	- Trình độ đại học	Người			
	- Trình độ cao đẳng	Người			
	- Bồi dưỡng cán bộ	Người			
29	Số đề tài nghiên cứu khoa học	Đề tài			
	Trong đó: - Số đề tài cấp ngành	Đề tài			
30	Tỷ lệ huy động các nguồn lực khác đầu tư cho ngành VHTTDL/GDP	%			

31	Chỉ tiêu phát triển trong lĩnh vực sự nghiệp gia đình				
	a) Tại cấp tỉnh				
	- Số cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	Cơ sở			
	- Số cơ sở tư vấn gia đình và phòng chống BLGD	Cơ sở			
	b) Tại cấp xã/phường				
	- Tỷ lệ xã/ phường có Ban chỉ đạo mô hình PCBLGD	%			
	- Tỷ lệ làng/bản có CLB Gia đình phát triển bền vững	%			
	- Tỷ lệ xã/phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình	%			
	- Tỷ lệ xã/phường xây dựng kế hoạch công tác gia đình	%			
	- Tỷ lệ xã/phường xây dựng kế hoạch phòng chống BLGD	%			

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU 3: BÁO CÁO THỰC HIỆN CTMT QUỐC GIA VỀ VĂN HOÁ NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2015

(Ban hành theo Công văn số 2149/BVHTTDL-KHTC ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch vốn năm 2014			Ước thực hiện năm 2014			Dự kiến năm 2015					
								TỔNG SỐ	Chia ra				
		TỔNG SỐ	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương	Vốn huy động khác						
			TỔNG SỐ	Trong đó	Trong đó				TỔNG SỐ	Trong đó			
		Tổng số	Ngân sách TW	NS địa phương	Tổng số	Ngân sách TW	NS địa phương	TỔNG SỐ	Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn NSSN		
	TỔNG SỐ												
I	Mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hoá												
1	Dự án tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích												
	Dự án,.....												
	Dự án,.....												
	Dự án,.....												
	Dự án,.....												
2	Dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể												
	Dự án, hoạt động.....												
	Dự án, hoạt động.....												
	Dự án, hoạt động.....												
	Dự án, hoạt động.....												
	Dự án, hoạt động.....												

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch vốn năm 2014			Ước thực hiện năm 2014			Dự kiến năm 2015						
								TỔNG SỐ	Chia ra					
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Ngân sách Trung ương		Ngân sách địa phương	Vốn huy động khác		
			Ngân sách TW	NS địa phương		Ngân sách TW	NS địa phương		Tổng số	Trong đó				
										Vốn ĐTPT	Vốn NSSN			
3	Dự án điều tra bảo tồn một số làng bản buôn và lễ hội tiêu biểu của các dân tộc ít người													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													
II	Mục tiêu xây dựng đời sống VHTT cơ sở													
4	Dự án, Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hoá thông tin cơ sở													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													
5	Dự án hỗ trợ phát triển hệ thống vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới và hải đảo													
	Hoạt động.....													
	Hoạt động.....													

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch vốn năm 2014			Ước thực hiện năm 2014			Dự kiến năm 2015					
								TỔNG SỐ	Chia ra				
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương	Vốn huy động khác
			Ngân sách TW	NS địa phương		Ngân sách TW	NS địa phương		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn NSSN		
	Hoạt động.....												
	Hoạt động.....												
	Hoạt động.....												
III	Mục tiêu đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống												
6	Dự án đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống												
	Dự án, hoạt động.....												
	Dự án, hoạt động.....												
	Dự án, hoạt động.....												
	Dự án, hoạt động.....												
	Dự án, hoạt động.....												

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

BIỂU 4: KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG DU LỊCH NĂM 2015*(Ban hành theo Công văn số: 2149/BVHTTDL-KHTC ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên Dự án, công trình	Chủ đầu tư	Số QĐ đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn đầu tư được duyệt		Kế hoạch năm 2014		Thực hiện năm 2014			Kế hoạch 2015	
					Tổng số	Trong đó Vốn NSTW hỗ trợ	Tổng số	Trong đó Vốn NSTW hỗ trợ	Giải ngân từ khởi công đến 30/6/14	Giải ngân từ 01/01/14 đến 30/6/14	Ước thực hiện từ 01/01/14 đến 31/12/14	Tổng số	Trong đó Vốn NSTW hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số												
1.	Dự án hoàn thành trong năm 2015												
2.	Dự án chuyển tiếp												
3.	Dự án khởi công mới 2015												

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

BIỂU 5: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH DỰ KIẾN XÂY DỰNG TRONG NĂM 2015

(Ban hành theo Công văn số: 2149/BVHTTDL-KHTC ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Cấp phê duyệt	Thời gian bắt đầu-kết thúc	Tổng dự toán được duyệt	Ước thực hiện đến hết 31/12/2014	Kế hoạch năm 2015			
						Tổng số	Vốn NSTW	Vốn NSDP	Vốn khác
	TỔNG SỐ								
1.	Dự án quy hoạch chuyển tiếp								
	- Dự án quy hoạch								
	- Dự án quy hoạch								
2.	Dự án quy hoạch triển khai mới								
	- Dự án quy hoạch								
	- Dự án quy hoạch								

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ký tên, đóng dấu)